

Cổ vũ cho cái mới trong văn học sẽ như thế nào có lẽ là những cây bút thời Phục Hưng,...



Những cổ vũ một cách tích cực và nhiệt tình như thế này là các nhà lãnh đạo mới nghĩa, những người, vào cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19, đã đưa ra những cách nhìn mới về thế giới, về con người, về cái đẹp, về bản chất của văn học, và, liên quan đến vấn đề chúng ta đang bàn, về tác giả.

Với các nhà lãnh đạo, một hình ảnh mới được phong phú trong sinh hoạt văn học: thiên tài. Đó không phải là những bậc thầy vĩ đại thế kỷ, những kẻ am tường các kỹ thuật số đo lường ngôn ngữ như cách hiểu của chúng ta về nghĩa của từ trong tiếng Anh mà là, trước hết, một cá nhân được đào tạo và những năng lực của người phi thường, có những cảm xúc mãnh liệt và một nguồn cảm hứng dào dạt. Đó là những kẻ có khả năng tạo ra được những gì hoàn toàn mới mẻ, chưa xuất hiện trước đó bao giờ. Trong cách nhìn đó, sự được sáng là dấu hiệu rõ rệt nhất của tài năng.[1] Trung tâm của cái mới trong thế kỷ 20 là chủ nghĩa hiện đại (modernism) và chủ nghĩa tiên phong (avant-gardism). Hai khái niệm này thể hiện những điều kiện dùng để phân biệt hai thế kỷ nghệ thuật, theo Susan R. Harrow, chúng có ít nhất ba sự khác biệt chính.

Một, trong khi chủ nghĩa hiện đại đã nhìn nhận là ý thức tìm tòi một phong cách sáng tác mới hơn là việc áp dụng một phong cách đã có; chủ nghĩa tiên phong, ngược lại, là một việc áp dụng một số kỹ thuật và một số lý tưởng thẩm mỹ được nêu lên như một tuyên ngôn chung. Hai, chủ nghĩa hiện đại đã nhìn nhận một trạng thái ý thức, vì vậy, có tính phản tư và phê bình, và cũng chính vì vậy, nó hay có giọng điệu hoài nghi, bi quan, mỉa mai, xung đột với tính hiện đại (modernity) trong khi nó vẫn duy trì ít nhiều quan hệ với truyền thống; chủ nghĩa tiên phong, ngược lại, gần bó chặt chẽ với tính hiện đại, và do đó, thường xuyên tấn công và phá vỡ truyền thống, cả truyền thống văn học lẫn truyền thống xã hội.

Cuối cùng, khi bàn đến chủ nghĩa hiện đại, người ta thường nghĩ đến cá nhân riêng lẻ, từng văn nghệ sĩ cá thể, ngược lại, nói đến chủ nghĩa tiên phong, người ta nghĩ ngay đến một trào lưu chung với tính tập thể trong tổ chức và tính giáo dục trong thái độ.[2]

Phản động giới nghiên cứu đưa cho chủ nghĩa tiên phong bao gồm các trào lưu chính như chủ nghĩa lập thể, chủ nghĩa vị lai, chủ nghĩa đa-đa và chủ nghĩa siêu thực. Trong khi đó, cái gọi là chủ nghĩa hiện đại có ý nghĩa rộng hơn, bao trùm tất cả những văn nghệ sĩ đột phá trong suốt thế kỷ 19, trong đó, nổi bật nhất là chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa lãng mạn: Khác với các nhà văn hiện thực đề cao khía cạnh phản ánh hay mô phỏng hiện thực, các nhà hiện đại chủ yếu quan tâm đến việc thể hiện tư tưởng trong văn nghệ; cũng khác với các nhà lãng mạn vốn tin tưởng vào khả năng giao cảm và dùng cảm giác ngấm và ngấm, tin tưởng vào chức năng truy cập cảm và giải cảm của văn học, các nhà hiện đại chủ yếu, từ T.S. Eliot đến Ezra Pound, từ D.H. Lawrence đến Franz Kafka, đều rất bi quan: tất cả đều nhìn thấy một sự tan rã và mất mát, trong đó sự giao

c&#225;m gi&#225;a con ng&#225;i v&#225;i nhau r&#225;t m&#225;c khó khăn hay c&#225; th&#225; n&#225;i là b&#225;t kh&#225;.[3]

Chia s&#225; m&#225;t khát v&#225;ng chung h&#225;ng v&#225; cái m&#225;i, các nhà t&#225;n phong và hi&#225;n đ&#225;i ch&#225; nghĩa lao mình vào các cu&#225;c phi&#225;u l&#225;u không ng&#225;ng ngh&#225;, h&#225;t th&#225; nghi&#225;m k&#225; thu&#225;t này l&#225;i tìm t&#225;i nh&#225;ng k&#225; thu&#225;t khác. Tr&#225;o l&#225;u này k&#225; t&#225;p tr&#225;o l&#225;u kia, đ&#225;n đ&#225;p và t&#225;ng b&#225;ng khi&#225;n sinh ho&#225;t văn h&#225;c đ&#225;i m&#225;i ho&#225;i ho&#225;i. Ch&#225;a bao gi&#225;, trong su&#225;t l&#225;ch s&#225; nh&#225;n lo&#225;i, c&#225; m&#225;t th&#225;i k&#225; nào văn h&#225;c c&#225; t&#225;c đ&#225; v&#225;n đ&#225;ng nhanh chóng và phong cách văn h&#225;c phát tri&#225;n đ&#225;ng đ&#225;n nh&#225; v&#225;y.

(T&#225;c, &#225; Vi&#225;t Nam, ch&#225;a c&#225; ai nghi&#225;n c&#225;u và gi&#225;i thi&#225;u các tr&#225;o l&#225;u này m&#225;t cách nghi&#225;m t&#225;c, khi&#225;n ngay c&#225; gi&#225;i c&#225;m bút cũng hi&#225;u v&#225; nh&#225;ng khái ni&#225;m c&#225; b&#225;n nh&#225; siêu th&#225;c, đ&#225;-đ&#225;, v&#225; lai, duy hình (Imagism)... m&#225;t cách h&#225;t s&#225;c m&#225; h&#225; và sai l&#225;c. Ph&#225;n l&#225;n gi&#225;i nghi&#225;n c&#225;u và lý lu&#225;n văn h&#225;c v&#225;n c&#225;n loay hoay quanh qu&#225;n v&#225;i các tr&#225;o l&#225;u nh&#225; l&#225;ng m&#225;n, hi&#225;n th&#225;c, t&#225; nhiên, hay t&#225;ng tr&#225;ng... v&#225;n thu&#225;c th&#225; k&#225; 18 và 19!).

-----

[1] Xem Dugald Williamson (1989), *Authorship and Criticism*, Local Consumption Publications xuất b&#225;n t&#225;i Sydney, tr. 3-23. Xem thêm Nguyễn Hồng Qu&#225;c (1996), *Th&#225;, v.v... và v.v...*, Văn Ngh&#225;, California, tr. 159-179.

[2] Susan R. Harrow, trong bài "Naming the Modernist: the Ambiguities of Apollinaire" in trong t&#225;p *The Turn of the Century*, do Christian Berg, Frank Durieux và Geert Lernout biên t&#225;p, Walter de Gruyter xuất b&#225;n t&#225;i Berlin, 1995, tr. 450-459.

[3] Jeremy Hawthorn (1992), *A Glossary of Contemporary Literary Theory* (2nd edn), nxb Edward Arnold, London.